

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hoá

Ông Vũ Văn Lầy

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2023/ ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Thôn Phương Đ, xã Thụy H, huyện K, thành phố H, có đơn xin vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Đặng Văn Th, nơi cư trú: Tổ Kha L, phường Nam S, quận K, thành phố H, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H (chị H) trình bày: Chị và anh Đặng Văn Th (anh Th) kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường N, quận K, thành phố H ngày 31/3/2009. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại nhà của mẹ anh Th tại Tổ Kh, phường N, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm trong mọi mặt của cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng cuối năm 2022 chị H đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ chị ở thôn Phương Đ, xã Th, huyện K, thành phố H cư trú. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan

tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn Th.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Đặng Văn Tr, sinh ngày 31/3/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị vẫn nuôi con chu đáo tại nhà của bố mẹ chị. Khi ly hôn chị H nhận nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh Thắng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Biên bản hòa giải ngày 21/4/2023 tại Tòa án anh Đặng Văn Th (anh Th) trình bày: Về thời gian điều kiện kết hôn và con chung như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của mẹ anh tại Tổ Kha L, phường N, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến thời gian gần đây có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn chị H về đoàn tụ gia đình. Nếu chị H vẫn xin ly hôn thì anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên con của các con được ở với chị Phạm Thị H.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ bản đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật giải quyết cho chị H được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Đặng Văn Tr, sinh ngày 31/3/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đặng Văn Th, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đặng Văn Th, cư trú tại: Tổ Kha L, phường N, quận K, thành phố H. Do đó, vụ án tranh chấp về

hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Th theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn Th kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận K, thành phố H ngày 31/3/2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ, chồng đã phát sinh ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng cuối năm 2022 chị H đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ chị ở thôn Ph, xã Th, huyện K, thành phố H cư trú. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh Th không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh Th không có biện pháp tích cực để vợ chồng đoàn tụ mà có ý thức để mặc. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn Th có 02 con chung là Đặng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Đặng Văn Tr, sinh ngày 31/3/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị H vẫn nuôi con chu đáo tại nhà của bố mẹ chị. Khi ly hôn chị H nhận nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong trường hợp ly hôn thì anh Th đồng ý giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Th thỏa thuận tự giao cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên vọng của các con là được ở với chị H. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Th thỏa thuận tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đặng Minh H, sinh ngày 06/02/2010 và Đặng Văn Tr, sinh ngày 31/3/2013 đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Th thỏa thuận tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003775 ngày 05/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKS ND TP.H;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND P.Nam Sơn, Q.K, HP
- TAND TP.H;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Lầy

Vũ Văn Hóa

Cao Đặng Trình